Hướng dẫn vi deo

https://www.youtube.com/watch?v=hIaHw-n-wT8

**câu hỏi trả lời**

**https://vndoc.com/dap-an-tu-luan-mo-dun-3-mon-tin-hoc-thcs-229428**

**CÁC CÂU HỎI TỰ LUẬN TRONG MODUL 3**

**Câu hỏi 1 : Thầy cô hãy cho ý kiến nhận xét của mình về sơ đồ hình sau?**

Quan điểm hiện đại về kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS chú trọng đến đánh giá quá trình để phát hiện kịp thời sự tiến bộ của HS và vì sự tiến bộ của HS, từ đó điều chỉnh và tự điều chỉnh kịp thời hoạt động dạy và hoạt động học trong quá trình dạy học. Quan điểm này thể hiện rõ coi mỗi hoạt động đánh giá như là học tập (Assessment as learning) và đánh giá là vì học tập của HS (Assessment for learning). Ngoài ra, đánh giá kết quả học tập (Assessment of learning) cũng sẽ được thực hiện tại một thời điểm cuối quá trình giáo dục để xác nhận những gì HS đạt được so với chuẩn đầu ra.

**- Đánh giá vì học tập**

Đánh giá vì học tập diễn ra thường xuyên trong quá trình dạy học để GV phát hiện sự tiến bộ của HS, từ đó hỗ trợ, điều chỉnh quá trình dạy học. Việc đánh giá nhằm cung cấp thông tin để GV và HS cải thiện chất lượng dạy học. Kết quả của đánh giá này không nhằm so sánh giữa các HS với nhau mà để làm nổi bật những điểm mạnh và điểm yếu của mỗi HS và cung cấp cho HS thông tin phản hồi để tiếp tục việc học của mình ở các giai đoạn học tập tiếp theo. Với đánh giá này, GV giữ vai trò chủ đạo trong đánh giá kết quả học tập, nhưng HS cũng được tham gia vào quá trình đánh giá. HS có thể tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau dưới sự hướng dẫn của GV, qua đó họ tự đánh giá được khả năng học tập của mình để điều chỉnh hoạt động học tập được tốt hơn.

**- Đánh giá là học tập**

Đánh giá là học tập diễn ra thường xuyên trong quá trình dạy học (đánh giá quá trình), trong đó, GV tổ chức để HS tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng, coi đó như là một hoạt động học tập để HS thấy được sự tiến bộ của chính mình so với yêu cầu cần đạt của bài học/môn học, từ đó HS tự điều chỉnh việc học. Với đánh giá này, HS giữ vai trò chủ đạo trong quá trình đánh giá, HS tự giám sát hoặc theo dõi quá trình học tập của mình, tự so sánh, đánh giá kết quả học tập của mình theo những tiêu chí do GV cung cấp. Kết quả đánh giá này có vai trò như một nguồn thông tin phản hồi để HS tự ý thức khả năng học tập của mình đang ở mức độ nào, từ đó thiết lập mục tiêu học tập cá nhân và lên kế hoạch học tập tiếp theo

**- Đánh giá kết quả học tập**

Đánh giá kết quả học tập (đánh giá tổng kết hay ĐGĐK) là đánh giá những gì HS đạt được tại thời điểm cuối một giai đoạn GD và được đối chiếu với chuẩn đầu ra nhằm xác nhận kết quả đó so với yêu cầu cần đạt của bài học/môn học/cấp học. GV là trung tâm trong quá trình đánh giá và HS không được tham gia vào các khâu của quá trình đánh giá. Có thể tóm tắt những điểm khác biệt cơ bản giữa đánh giá kết quả của việc học﻿﻿.

**Câu 2: Theo thầy/cô năng lực học sinh được thể hiện như thế nào, biểu hiện ra sao?**

Năng lực học sinh thể hiện khi được hình thành, phát triển nhờ tố chất sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí,... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể

Biểu hiện khi học sinh vừa phải vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã được học ở nhà trường, vừa sử dụng những kinh nghiệm của bản thân thu được từ những trải nghiệm bên ngoài nhà trường (gia đình, cộng đồng và xã hội) để giải quyết vấn đề của thực tiễn.

**Câu 3: Nguyên tắc kiểm tra đánh giá có ý nghĩa như thế nào trong kiểm tra đánh giá năng lực học sinh?**

Nguyên tắc kiểm tra đánh giá có ý nghĩa rất quan trọng trong kiểm tra đánh giá năng lực học sinh:

- Đảm bảo tính toàn diện và linh hoạt: Việc đánh giá năng lực hiệu quả nhất khi phản ánh được sự hiểu biết đa chiều, tích hợp, về bản chất của các hành vi được bộc lộ theo thời gian. Năng lực là một tổ hợp, đòi hỏi không chỉ sự hiểu biết mà là những gì có thể làm với những gì họ biết; nó bao gồm không chỉ có kiến thức, khả năng mà còn là giá trị, thái độ và thói quen hành vi ảnh hưởng đến mọi hoạt động. Do vậy, trong đánh giá cần sử dụng đa dạng các phương pháp nhằm mục đích mô tả một bức tranh hoàn chỉnh hơn và chính xác năng lực của người được đánh giá.

- Đảm bảo tính phát triển HS: Nguyên tắc này đòi hỏi trong quá trình kiểm tra, đánh giá, có thể phát hiện sự tiến bộ của HS, chỉ ra những điều kiện để cá nhân đạt kết quả tốt hơn về phẩm chất và năng lực; phát huy khả năng tự cải thiện của HS trong hoạt động dạy học và giáo dục.

- Đảm bảo đánh giá trong bối cảnh thực tiễn: Để chứng minh HS có phẩm chất và năng lực ở mức độ nào đó, phải tạo cơ hội để họ được giải quyết vấn đề trong tình huống, bối cảnh mang tính thực tiễn. Vì vậy, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS chú trọng việc xây dựng những tình huống, bối cảnh thực tiễn để HS được trải nghiệm và thể hiện mình.

- Đảm bảo phù hợp với đặc thù môn học: Mỗi môn học có những yêu cầu riêng về năng lực đặc thù cần hình thành cho HS, vì vậy, việc kiểm tra, đánh giá cũng phải đảm bảo tính đặc thù của môn học nhằm định hướng cho GV lựa chọn và sử dụng các phương pháp, công cụ đánh giá phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học.

**Câu 4:** Tại sao có thể nói quy trình 7 bước kiểm tra, đánh giá năng lực học sinh tạo nên vòng tròn khép kín?

Trên cơ sở kết quả thu được, người giáo viên sử dụng để điều chỉnh hoạt động dạy học, giáo dục nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, thúc đẩy học sinh tiến bộ (bước 7).

Như vậy từ bước 7 trong quy trình đánh giá sẽ trở thành mục tiêu về phẩm chất, năng lực chung, năng lực đặc thù (bước 1) trong quy trình đánh giá tiếp theo.

Bên cạnh đó mục tiêu đánh giá kết quả môn học là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập.

**Câu 5: Thầy, cô hiểu thế nào là đánh giá thường xuyên?**

Đánh giá thường xuyên (ĐGTX) hay còn gọi là đánh giá quá trình là hoạt động đánh giá diễn ra trong tiến trình thực hiện hoạt động dạy học theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và một số biểu hiện phẩm chất, năng lực HS

**Câu 6: Thầy, cô hiểu như thế nào là đánh giá định kì?**

Đánh giá định kỳ (ĐGĐK) là đánh giá kết quả giáo dục HS sau một giai đoạn học tập, rèn luyện, nhằm xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, rèn luyện của HS theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình giáo dục phổ thông và sự hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực HS.

**Câu 7:** Thầy cô hãy cho biết câu hỏi tự luận có những dạng nào? Đặc điểm của mỗi dạng đó?

Câu tự luận thể hiện ở hai dạng:

Thứ nhất là câu có sự trả lời mở rộng, là loại câu có phạm vi rộng và khái quát. HS tự do biểu đạt tư tưởng và kiến thức.

Thứ hai là câu tự luận trả lời có giới hạn, các câu hỏi được diễn đạt chi tiết, phạm vi câu hỏi được nêu rõ để người trả lời biết được độ dài ước chừng của câu trả lời. Bài kiểm tra với loại câu này thường có nhiều câu hỏi hơn bài tự luận với câu tự luận có sự trả lời mở rộng. Nó đề cập tới những vấn đề cụ thể, nội dung hẹp hơn nên đỡ mơ hồ hơn đối với người trả lời; do đó việc chấm điểm dễ hơn và có độ tin cậy cao hơn.

**Câu 8: Thầy, cô thường sử dụng phương pháp đánh giá bằng quan sát trong dạy học như thế nào?**

- Tôi chú ý theo dõi, lắng nghe HS trong quá trình giảng dạy trên lớp, sử dụng phiếu quan sát, bảng kiểm tra, nhật ký ghi chép lại các biểu hiện của HS để sử dụng làm minh chứng đánh giá quá trình học tập, rèn luyện của HS

- Chú ý đến những hành vi của HS như: sự tương tác (tranh luận, chia sẻ các suy nghĩ, biểu lộ cảm xúc...) giữa các em với nhau trong nhóm

- Đánh giá sự tiến bộ hoặc xem xét quá trình làm ra sản phẩm đó. GV sẽ quan sát và cho ý kiến đánh giá về sản phẩm, giúp các em hoàn thiện sản phẩm.

- Trong thời gian quan sát, GV phải quan tâm đến những hành vi của HS, quan hệ tương tác giữa các em với nhau trong nhóm,... Khi HS nộp báo cáo, GV quan sát và cho ý kiến về các sản phẩm các em làm ra.

**Câu 9: Thực tế dạy học thầy, cô đã sử dụng phương pháp đánh giá hồ sơ học tập cho học sinh như thế nào?**

GV đưa ra các nhận xét, kết quả họat động của HS, từ đó đánh giá HS theo từng nội dung có liên quan. Sử dụng trong phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập, các sản phẩm, hoạt động của HS là Bảng kiểm, thang đánh giá, bảng quan sát, phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics)…

Ví dụ: Có thể tổ chức dạy học qua dự án với nội dung Hoạt động thực hành và trải nghiệm và sử dụng phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập để đánh giá HS

**Câu 10: Theo thầy/cô sử dụng phương pháp đánh giá sản phẩm có thể đánh giá được năng lực chung và phẩm chất của học sinh không?**

Vì sản phẩm đòi hỏi hs phải sử dụng nhiều nguồn tin, các kĩ năng có tính phức tạp hơn, mất thời gian hơn, đòi hỏi sự tương tác giữa hs và nhóm hs vì thế sản phẩm đánh giá được năng lực chung và phẩm chất học sinh

**Câu 11: Về mục tiêu đánh giá; căn cứ đánh giá; phạm vi đánh giá; đối tượng đánh giá theo chương trình GDPT cũ với chương trình GDPT 2018 có gì khác nhau?**

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và các chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Phạm vi đánh giá bao gồm các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học và chuyên đề học tập lựa chọn và môn học tự chọn.

Đối tượng đánh giá là sản phẩm và quá trình học tập, rèn luyện của HS

**Câu 12: Hãy tóm lược lại “Định hướng đánh giá kết quả giáo dục trong dạy học môn Khoa học tự nhiên theo Chương trình GDPT 2018” theo cách hiểu của thầy, cô?**

Mục tiêu đánh giá kết quả giáo dục là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đạt chuẩn của chương trình và sự tiến bộ của HS để hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học nâng cao chất lượng giáo dục.

Căn cứ đánh giá là các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và NL

Phạm vi đánh giá là toàn bộ nội dung và yêu cầu cần đạt của chương trình môn KHTN

Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá quá trình, đánh giá tổng kết ở cơ sở giáo dục, các kì đánh giá trên diện rộng ở cấp quốc gia, cấp địa phương và các kì đánh giá quốc tế.

Đặc điểm của kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn KHTN theo hướng phát triển phẩm chất, NLHS.

Kiểm tra, đánh giá phải thực hiện được các chức năng và yêu cầu

chính sau:

– Đánh giá mức độ đạt được yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy học.

– Cung cấp thông tin phản hồi đầy đủ, chính xác kịp thời về kết quả học tập có giá trị cho HS tự điều chỉnh quá trình học; cho GV điều chỉnh hoạt động dạy học; cho cán bộ quản lí nhà trường để có giải pháp cải thiện chất lượng giáo dục; cho gia đình để giám sát, giúp đỡ HS.

– Tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng của HS

– Kết hợp kiểm tra, đánh giá quá trình với đánh giá tổng kết; đánh giá định tính với đánh giá định lượng, trong đó đánh giá định lượng phải dựa trên đánh giá định tính được phản hồi kịp thời, chính xác.

– Kiểm tra, đánh giá được phối hợp nhiều hình thức khác nhau bảo đảm đánh giá toàn diện nội dung, năng lực chung, năng lực đặc thù, phẩm chất.

– Đánh giá yêu cầu tích hợp nội dung, KN để giải quyết vấn đề nhận thức và thực tiễn. Đây là phương thức hiệu quả đặc trưng cho đánh giá NL HS.

– Chú trọng đánh giá KN thực hành KHTN

**Câu 13: Theo thầy/cô với mỗi chủ đề/bài học có cần phải xác định được cả 3 thành phần năng lực Khoa học tự nhiên hay không? Tại sao?**

Có cần phải xác định cả 3 thành phần năng lực KHTN. Vì trong Chương trình môn KHTN, chú trọng đánh giá năng lực đặc thù là năng lực KHTN. Được biểu hiện bởi 3 thành phần quyết định lớn tới quá trình hình thành, vận dụng kiến thức:

1. Nhận thức khoa học tự nhiên

2. Tìm hiểu tự nhiên

3. Vận dụng kiến thức, KN đã học

**Câu 14: Thầy, cô hiểu như thế nào về câu hỏi "tổng hợp" và câu hỏi "đánh giá"?**

Câu hỏi "tổng hợp" nhằm kiểm tra khả năng của HS có thể đưa ra dự đoán, cách giải quyết vấn đề, các câu trả lời hoặc đề xuất có tính sáng tạo.

– Tác dụng đối với HS: Kích thích sự sáng tạo của HS, hướng các em tìm ra nhân tố mới

Câu hỏi "đánh giá" nhằm kiểm tra khả năng đóng góp ý kiến, sự phán đoán của HS trong việc nhận định, đánh giá các ý tưởng, sự kiện, hiện tượng,… dựa trên các tiêu chí đã đ¬ưa ra.

– Tác dụng đối với HS: Thúc đẩy sự tìm tòi tri thức, sự xác định giá trị của HS.

**Câu 15: Thầy, cô hãy đặt 3 câu hỏi cho mục tiêu khai thác kiến thức trong dạy học môn Tin học?**

Câu 1: Em hiểu như thế nào về thuật toán trong tin học

Câu 2: Cho biết ưu và khuyết điểm của 3 kiểu kết nội (thẳng, sao, vòng)

Câu 3: Ngoài trình duyệt Web IE, Google Chrom, FireFox em hãy kể tên 3 trình duyệt Web khác?

**Câu 16: Thầy, cô hãy đặt 2 câu hỏi nhằm thu hút sự chú ý của HS ở đầu giờ học một bài học mà các thầy cô lựa chọn?**

Câu 1: Làm cách nào để tạo ra video clip thu hút người xem?

Câu 2: Làm cách nào để viết game giúp các bé học sinh tiểu học, học các phép toán cơ bản?

**Câu 17: Thầy, cô hãy trình bày hiểu biết của mình về việc xây dựng bài tập tình huống?**

Bài tập tình huống không có sẵn mà GV cần xây dựng (tình huống giả định) hoặc lựa chọn trong thực tiễn (tình huống thực). Cả hai trường hợp này, GV phải tuân thủ một số yêu cầu sau:

- Cần liên hệ với kinh nghiệm hiện tại cũng như cuộc sống, nghề nghiệp trong tương lai của HS

- Có thể diễn giải theo cách nhìn của HS và để mở nhiều hướng giải quyết

- Chứa đựng mâu thuẫn và vấn đề có thể liên quan đến nhiều phương diện

- Cần vừa sức và có thể giải quyết trong những điều kiện cụ thể

- Cần có thể có nhiều cách giải quyết khác nhau

- Có tính giáo dục, có tính khái quát hóa, có tính thời sự

- Cần có những tình tiết, bao hàm các trích dẫn.

**Câu 18: Thầy, cô hãy nêu 03 ví dụ tương ứng với các loại bài tập sau**

**Bài tập ra quyết định**

Với 2 thuật toán tìm UCLN bằng phương pháp hiệu và chia lấy dư, em hãy chọn một thuật toán để viết chương trình.

**Bài tập phát hiện vấn đề**

Số nguyên tố là số chia hết cho 1 và chính nó (2,3,5,7,11...) Em hãy tìm ra quy luật số (dấu hiệu nhận biết) để rút ngắn thòi gian tìm số nguyên tố

**Bài tập tìm cách giải quyết vấn đề**

Với thuật toán tính tổng các số từ 1 đến n. Em hãy cải tiến để viết chương trình tính tổng từ n đến m

**Câu 19: Hãy trình bày mục đích sử dụng sản phẩm học tập trong kiểm tra đanh giá?**

Sử dụng các sản phẩm học tập để giúp GV đánh giá sự tiến bộ của HS, đánh giá năng lực vận dụng, năng lực hành động thực tiễn, kích thích động cơ, hứng thú học tập cho HS, phát huy tính tích tự lực, ý thức trách nhiệm, sáng tạo, phát triển năng lực giải quyết vấn đề phức hợp, phát triển năng lực cộng tác làm việc, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn, phát triển năng lực đánh giá cho HS

**Câu 20: Hãy trình bày cách sử dụng sản phẩm học tập trong kiểm tra đanh giá?**

Sử dụng các sản phẩm học tập để đánh giá sau khi HS kết thúc một quá trình thực hiện các hoạt động học tập ở trên lớp, trong phòng thí nghiệm hay trong thực tiễn. GV sử dụng sản phẩm học tập để đánh giá sự tiến bộ của HS và khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ vào trong các hoạt động thực hành, thực tiễn.

Để việc đánh giá sản phẩm được thống nhất về tiêu chí và các mức độ đánh giá, GV có thể thiết kế thang đo. Thang đo sản phẩm là một loạt mẫu sản phẩm có mức độ chất lượng từ thấp đến cao. Khi đánh giá, GV so sánh sản phẩm của HS với những sản phẩm mẫu chỉ mức độ trên thang đo để tính điểm.

GV có thể thiết kế Rubric định lượng và Rubric định tính để đánh giá sản phẩm học tập của HS.

**Câu 21: Thầy cô hãy cho biết quan điểm của mình về mục đích sử dụng hồ sơ học tập?**

Hồ sơ học tập có thể được sử dụng với nhiều mục đích khác nhau, nhưng hai mục đích chính của hồ sơ học tập là:

- Trưng bày/giới thiệu thành tích của HS: Với mục đích này, hồ sơ học tập chứa đựng các bài làm, sản phẩm tốt nhất, mang tính điển hình của HS trong quá trình học tập môn học. Nó được dùng cho việc khen ngợi, biểu dương thành tích mà HS đạt được. Nó cũng có thể dùng trong đánh giá tổng kết hoặc trưng bày, giới thiệu cho người khác xem.

- Chứng minh sự tiến bộ của HS về một chủ đề/lĩnh vực nào đó theo thời gian. Loại hồ sơ học tập này thu thập các mẫu bài làm liên tục của HS trong một giai đoạn học tập nhất định để chẩn đoán khó khăn trong học tập, hướng dẫn cách học tập mới, qua đó cải thiện việc học tập của các em. Đó là những bài làm, sản phẩm cho phép GV, bản thân HS và các lực lượng khác có liên quan nhìn thấy sự tiến bộ và sự cải thiện việc học tập theo thời gian ở HS.

**Câu 22: Theo thầy, cô hồ sơ học tập nên quản lý thế nào?**

Hồ sơ phải được phân loại và sắp xếp khoa học:

- Xếp loại theo tính chất của sản phẩm theo các dạng thể hiện khác nhau: các bài làm, bài viết, ghi chép được xếp riêng, các băng đĩa ghi hình, ghi âm được xếp riêng rẽ.

- Xếp theo thời gian: các sản phẩm trên lại được sắp xếp theo trình tự thời gian để dễ dàng theo dõi sự tiến bộ của HS theo từng thời kì. Khi lựa chọn sản phẩm đưa vào hồ sơ cần có mô tả sơ lược về ngày làm bài, ngày nộp bài và ngày đánh giá. Đặc biệt nếu là hồ sơ nhằm đánh giá sự tiến bộ của HS mà không ghi ngày tháng cho các sản phẩm thì rất khó để thực hiện đánh giá. Tốt nhất nên có mục lục ở đầu mỗi hồ sơ để dễ theo dõi.

**Câu 23: Thầy, cô hãy trình bày hiểu biết của mình về bảng kiểm?**

Bảng kiểm là một danh sách ghi lại các tiêu chí (về các hành vi, các đặc điểm… mong đợi) có được biểu hiện hoặc được thực hiện hay không.

**Câu 24: Bảng kiểm trong dạy học theo chương trình GDPT cũ với chương trình GDPT 2018 có gì khác?**

Sự khác nhau giữa Bảng kiểm trong dạy học theo chương trình GDPT cũ với chương trình GDPT 2018 là:

Trong chương trình GDPT 2018 thì Bảng kiểm được sử dụng trong quá trình GV quan sát các thao tác tiến hành, các hoạt động trong quá trìnhhọc sinh thực hiện những nhiệm vụ cụ thể như: làm việc nhóm, thuyết trình, đóng vai, thực hành...

Bảng kiểm còn dùng trong đánh giá sản phẩm do HS làm ra theo yêu cầu, nhiệm vụ của GV và các nhóm đánh giá lẫn nhau

**Câu 25: Thầy cô hãy nêu ví dụ về một bảng kiểm kết hợp tự đánh giá hoạt động nhóm?**

**CHỦ ĐỀ G TIN HỌC 10: HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC**

**BẢNG KIỂM HƯỚNG NGHIỆP VỚI TIN HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Xác nhận** | **Điểm** |
| 1 | Trình bày được những thông tin hướng nghiệp về các nghề thuộc nhóm nghề Thiết kế và Lập trình như Thiết kế đồ hoạ, Đồ hoạ vi tính, Thiết kế truyền thông đa phương tiện, Thiết kế game, Lập trìnhviên. Kiểm duyệt chất lượng phần mềm, Phân tích hệ thống, Phân tích nghiệp vụ |  |  |
| 2 | Những công việc chính mà người làm nghề phải thực hiện |  |  |
| 3 | Yêu cầu thiết yếu về kiến thức và kĩ năng cần có để làm nghề |  |  |
| 4 | Ngành học có liên quan ở các bậc học tiếp theo |  |  |
| 5 | Nhu cầu nhân lực của xã hội trong hiện tại và tương lai gần về nhóm nghề đó |  |  |
| 6 | Tự tìm kiếm và khai thác được thông tin về những ngành nghề khác như các chương trình đào tạo, thông báo tuyển dụng nhân lực tin học |  |  |
| 7 | Giao lưu được với bạn bè qua các kênh truyền thông số để tham khảo và trao đổi ý kiến về những thông tin trên |  |  |

**Câu 26: Thầy, cô hãy trình bày hiểu biết của mình về thang đánh giá?**

Thang đánh giá là công cụ đo lường mức độ mà HS đạt được ở mỗi đặc điểm, hành vi về khía cạnh/lĩnh vực cụ thể nào đó.

Có 3 hình thức biểu hiện cơ bản của thang đánh giá là thang dạng số, thang dạng đồ thị và thang dạng mô tả.

**Câu 27: Theo thầy, cô thang đánh giá nên chia thành thang có 3 mức hay 5 mức? Vì sao?**

Thang đánh giá nên chia thành thang có 3 mức vì chúng thể hiện sự kết hợp 3 dạng thang đánh giá là thang dạng số, thang dạng đồ thị và thang dạng mô tả.

**Câu 28: Thầy/cô cho ý kiến về việc sử dụng rubric cho học sinh đánh giá đồng đẳng về mặt định tính được hiệu quả?**

Việc sử dụng rubric cho học sinh đánh giá đồng đẳng về mặt định tính được hiệu quả vì Rubric được sử dụng rộng rãi để đánh giá các sản phẩm của học sinh về:

Quá trình hoạt động, đánh giá sản phẩm

Đánh giá cả thái độ và hành vi về những phẩm chất cụ thể.

Rubric được sử dụng để đánh giá cả định đính và định lượng

HS cùng tham gia xây dựng tiêu chí đánh giá các bài tập/nhiệm vụ để họ tập làm quen và biết cách sử dụng các tiêu chí trong đánh giá. Thiết kế phiếu đánh giá theo tiêu chí

**Câu 29: Để đánh giá một rubric tốt thầy, cô sẽ đánh giá theo những tiêu chí nào?**

Để đánh giá một rubric tốt thì Rubric được đánh giá theo những tiêu chí

Thể hiện đúng trọng tâm những khía cạnh quan trọng của hoạt động/sản phẩm cần đánh giá.

Mỗi tiêu chí phải đảm bảo tính riêng biệt, đặc trưng cho một dấu hiệu nào đó của hoạt động/sản phẩm cần đánh giá

Tiêu chí đưa ra phải quan sát và đánh giá được

**Câu 30: Vấn đề nào thầy, cô cho là khó khăn nhất khi xây dựng rubric đánh giá?**

Khó khăn nhất khi xây dựng rubric đánh giá là mất nhiều thời gian để xây dựng hệ thống tiêu chí và khi đánh giá.

**Câu 31: Thầy, cô hãy đưa ra mục tiêu theo phẩm chất, năng lực trên cơ sở yêu cầu cần đạt của chủ đề sau?**

Mục tiêu theo phẩm chất, năng lực

+ Hình thành năng lực tạo và chỉnh sửa ảnh động từ các ảnh tĩnh với tốc độ hiển thị hợp lí.

+ Hình thành năng lực tạo hiệu ứng chữ chạy, thêm các hiệu ứng vào ảnh động.

+ Hình thành năng lực Biên tập và chỉnh sửa màu sắc ảnh động, biến đổi được ảnh theo yêu cầu.

+ Hiểu được nguyên lý tạo ảnh động trong phần mềm xử lý ảnh

+ Hiểu được nguyên lý hiệu ứng chữ chạy trong phần mềm xử lý ảnh

**Câu 32: Thầy/cô hãy liệt kê một số từ ngữ thể hiện mức độ yêu cầu cần đạt trong xác định mục tiêu chủ đề/bài học?**

Biết được, hiểu được, thực hiện được

**Câu 33: Cảm nhận của thầy, cô về ý nghĩa của bảng các mức yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học?**

Qua bảng các mức yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học sẽ giúp chúng ta xác định chính xác nhất mục tiêu hình thành theo phẩm chất năng lực của chủ đề/bài học.

**Câu 34: Để lập kế hoạch đánh giá trong dạy học chủ đề môn Tin học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, cần xác định thông tin về bằng chứng năng lực, trả lời một số câu hỏi như thế nào?**

**- Về năng lực tin học thành tố**

Đánh giá thành tố nào của năng lực Tin học? Tiêu chí tương ứng với thành tố năng lực đó là gì? Chỉ báo tương ứng với năng lực đó là gì? Nội dung nào có yêu cầu cần đạt phù hợp với chỉ báo đó? Nội dung đó được kiểm tra bằng công cụ nào?

**- Về phẩm chất được củng cố và phát triển từ chủ đề**

Đánh giá phẩm chất nào? Tiêu chí tương ứng với phẩm chất đó là gì? Chỉ báo tương ứng với phẩm chất đó là gì? Nội dung nào có yêu cầu cần đạt phù hợp với chỉ báo đó? Nội dung đó được kiểm tra bằng công cụ nào?

**- Về năng lực chung nào**

Đánh giá năng lực chung nào? Đánh giá thành tố nào của năng lực chung đó? Tiêu chí tương ứng với thành tố năng lực đó là gì? Chỉ báo tương ứng với năng lực đó ở cấp THCS là gì? Nội dung nào có yêu cầu cần đạt phù hợp với chỉ báo đó? Nội dung đó được kiểm tra bằng công cụ nào?

**Câu 35: Thầy, cô hãy mô tả mẫu bảng mô tả biểu hiện chung của yêu cầu cần đạt?**

Bảng mô tả biểu hiện chung của yêu cầu cần đạt là một bảng dữ liệu thể hiện 3 nội dung của chủ đề/bài học gồm: Mã (của các nội dung); Yêu cầu cần đạt của Mã tương ứng; Biểu hiện của Yêu cầu cần đạt của Mã tương ứng.

**Câu 36: Thầy, cô hãy mô tả mẫu bảng mô tả các mức của yêu cầu cần đạt khi dạy học một chủ đề hoặc bài học**

Bảng mô tả các mức của yêu cầu cần đạt khi dạy học một chủ đề hoặc bài học bao gồm 5 nội dung: Yêu cầu cần đạt của nội dung và 4 mức biểu hiện (tiêu chí hành vi) của nội dung đó.

**Câu 37: Xin thầy, cô cho biết về xử lý kết quả đánh giá định tính và định lượng là như thế nào?**

**- Xử lí dưới dạng định tính**

Các thông tin định tính thu thập hàng ngày trong quá trình dạy học, bao gồm: Các bản mô tả các sự kiện, các nhận xét thường nhật, các phiếu quan sát, bảng kiểm, phiếu hỏi, thang đo…, thể hiện các chỉ báo đánh giá của GV, của phụ huynh, của bạn bè, HS tự đánh giá… được tập hợp lại.

GV lập thành các bảng mô tả đặc trưng hoặc ma trận có sử dụng các tiêu chí đối chiếu với các mục tiêu, tiêu chuẩn để đánh giá, từ đó đưa ra các quyết định đánh giá như công nhận HS đạt hay chưa đạt yêu cầu của môn học.

Để việc xử lí kết quả đánh giá dưới dạng định tính được chính xác và khách quan, GV cần dựa vào mục tiêu, yêu cầu cần đạt để đưa ra các tiêu chí đánh giá, mỗi tiêu chí lại gồm có các chỉ báo mô tả các biểu hiện hành vi đặc trưng để có bằng chứng rõ ràng cho việc đánh giá.

**- Xử lí dưới dạng định lượng**

Các bài kiểm tra thường xuyên, định kì có tính điểm sẽ được qui đổi theo hệ số, sau đó tính điểm trung bình cộng để xếp loại HS. Trong thực tế, các cơ quan chỉ đạo, quản lí giáo dục sẽ có các văn bản hướng dẫn chi tiết cách tính điểm trung bình, xếp loại kết qủa đánh giá, GV cần tuân thủ các qui định này.

Các kết quả đánh giá dạng cho điểm trên nhóm mẫu đủ lớn thường sử dụng các phép toán thống kê mô tả (tính các tham số định tâm như giá trị trung bình, độ lệch, phương sai, sai số…) và thống kê suy luận (tương quan, hồi qui…). Điểm thô của mỗi cá nhân trên một phép đo được qui đổi thành điểm chuẩn dựa trên điểm trung bình và độ lệch để tiện so sánh từng cá nhân giữa các phép đo. ng học bạ điện tử của HS, dễ dàng nắm bắt thông tin về tình hình học tập hàng ngày cũng như các nhận xét, đánh giá của GV về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của HS.

**Câu 38: Thầy cô chia sẻ hiểu biết của mình về phản hồi kết quả đánh giá?**

Phản hồi kết quả đánh giá là quá trình chúng ta thông báo công khai kết quả kiểm tra đánh giá của HS cho PHHS qua các hình thức: Thông tin bằng văn bản; Thông tin qua điện thoại; Thông qua họp phụ huynh HS; Thông qua sổ liên lạc điện tử,...